

# Kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt: Thực trạng và giải pháp



Ths. Nguyễn Thị Phương Thảo\*

Nhận: 29/11/2019

Biên tập: 09/12/2019

Duyệt đăng: 19/12/2019

Những năm gần đây, việc tổ chức xác định nội dung kiểm toán nội bộ trên thế giới có xu hướng chuyển dịch từ kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của kiểm soát nội bộ sang kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của các hoạt động. Bên cạnh đó, dưới tác động của Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, nội dung kiểm toán nội bộ cũng có xu hướng tập trung vào kiểm toán công nghệ thông tin. Theo đó, nội dung kiểm toán nội bộ bao gồm: Kiểm toán báo cáo tài chính; Kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của kiểm soát nội bộ; Kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của các hoạt động và kiểm toán công nghệ thông tin.

Đồng thời, việc tổ chức xác định nội dung kiểm toán nội bộ cũng cần đảm bảo thực hiện 2 chức năng cơ bản của kiểm toán nội bộ là chức năng đảm bảo và chức năng tư vấn. Bài viết sẽ tập trung nghiên cứu thực trạng tổ chức xác định nội dung kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt theo các khía cạnh trên. Từ đó, đưa ra các giải pháp hoàn thiện tổ chức xác định nội dung kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn.

**Từ khóa:** Kiểm toán nội bộ, Tập đoàn Bảo Việt, tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ

## Abstract:

*This paper will focus on researching the situation of organizing the determination of internal audit content at Baoviet Holdings based on the above aspects. Since then, offering solutions to improve the organization of determining Internal Audit content in Baoviet Holdings.*

**Tổng quan các công trình nghiên cứu về tổ chức xác định nội dung Kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp**

Trên thế giới, cũng như ở Việt Nam, có khá nhiều nghiên cứu của các tác giả về nội dung kiểm toán nội bộ (KTNB) trên các khía cạnh và các lĩnh vực khác nhau. Có thể kể đến một số nghiên cứu như sau:

Cuốn sách "KTNB hiện đại" (Modern Internal Auditing) của Victor Brink (1942) được coi là một trong những công trình nghiên cứu đặt nền tảng cho lĩnh vực kiểm toán hoạt động và KTNB chuyên nghiệp; trong đó, Victor Brink nhấn mạnh vào việc đánh giá tính hiệu quả, hiệu lực của các hoạt động.

Năm 2003, trong cuốn "Thực hành KTNB hiện đại" (Sawyer's Internal Auditing: Practice of Modern Internal Auditing), Lawrence B. Sawyer – nguyên Chủ tịch Ủy ban Nghiên cứu của Viện KTNB Hoa Kỳ (IIA) đã phân tích định nghĩa KTNB do viện này đưa ra năm 1999, nhấn mạnh vai trò của KTNB trong quy trình quản lý rủi ro, kiểm soát và quản trị đơn vị và ảnh hưởng của sự thay đổi công nghệ thông tin (CNTT) đến kiểm toán viên nội bộ. Cuốn sách cũng đưa ra sự thay đổi trọng tâm của KTNB, từ việc tập trung vào kiểm toán tài chính và kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của kiểm soát nội bộ

(KSNB) sang kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của các hoạt động.

Trong cuốn "KTNB hiện đại của Brink" (Brink's Modern Internal Auditing), ấn bản lần thứ 7/2009, tác giả Robert R. Moeller (2009) đã tổng kết các vấn đề quan trọng nhất mà kiểm toán viên nội bộ chuyên nghiệp cần biết để có thể thực hiện thành công các cuộc kiểm toán, cũng như những vấn đề quan trọng nhất mà các công ty cần biết để có thể thành lập một bộ phận KTNB hoạt động có hiệu quả. Bên cạnh đó, tác phẩm cũng đưa ra lý luận cũng như thực tiễn về ảnh hưởng của CNTT đến KTNB, cụ thể bao gồm các nội dung sau: Các kiểm soát chung CNTT từ góc độ KTNB và thư viện cơ sở hạ tầng CNTT (thư viện này bao gồm các thực tiễn tốt nhất và phác thảo khung KTNB khi xem xét rủi ro KSNB CNTT; đồng thời đưa ra đề xuất để các kiểm soát chung về CNTT đạt hiệu quả), soát xét và đánh giá kiểm soát ứng dụng CNTT, các kiểm soát về bảo mật và an ninh mạng, công cụ và kỹ thuật kiểm toán có sự trợ giúp của máy tính.

Nghiên cứu "Sự phát triển của KTNB tại Á Rập Xê Út: Quan điểm lý thuyết thể chế" của Al-Twajiry, Brierley và Gwilliam (2003) đã khảo sát thực trạng KTNB của các công ty Á Rập Xê Út từ góc độ lý thuyết thể chế. Kết quả cho thấy, KTNB tại nước này chưa phát triển tập trung vào kiểm

\* Khoa Kế toán - Kiểm toán, Học viện Ngân hàng

toán tuân thủ (hiệu quả, hiệu lực của KSNB), chứ không phải kiểm toán hoạt động; đồng thời đưa ra các giải pháp sử dụng lý thuyết thể chế để cải thiện nội dung KTNB tại đất nước này.

Ở trong nước, một số luận án, đề tài của các tác gia như luận án “Tổ chức KTNB tại các công ty tài chính Việt Nam” của tác giả Lê Thị Thu Hà (2011); “Hoàn thiện KTNB tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn” của tác gia Nguyễn Minh Phương (2016); “Hoàn thiện tổ chức KTNB trong doanh nghiệp (DN) xây dựng Việt Nam” của tác giả Phan Trung Kiên (2008),... cũng nhấn mạnh giải pháp KTNB hoàn thiện nội dung KTNB không chỉ dừng lại ở kiểm toán tuân thủ (hiệu quả, hiệu lực của KSNB) hay kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC), mà cần tập trung hơn vào kiểm toán hoạt động (hiệu lực, hiệu quả của các hoạt động).

Bên cạnh đó, còn có một số nghiên cứu hàng năm của các công ty kiểm toán lớn về KSNB. Hầu hết các nghiên cứu này đều nhấn mạnh đến các thủ thục mà KTNB phải đổi mới trong những năm gần đây và vai trò quan trọng của KTNB lĩnh vực CNTT như “Các chủ đề nóng về KTNB CNTT trong lĩnh vực tài chính năm 2019” của Deloitte Vương quốc Anh (2018); Nghiên cứu của KPMG (2018) “Top 10 trong năm 2019: Các vấn đề cần cân nhắc cho bộ phận KTNB”... Các nghiên cứu, khảo sát của các công ty kiểm toán lớn này đều nhấn mạnh tầm quan trọng của các vấn đề CNTT trong KTNB.

Tháng 6/1999, Hội đồng giám đốc của IIA đã thông qua một định nghĩa mới về KTNB. Cho tới nay, định nghĩa này vẫn được sử dụng phổ biến trong các tài liệu của IIA và được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới. Theo đó, KTNB được định nghĩa: “KTNB là hoạt động đảm bảo và tư vấn mang tính độc lập, khách quan, được thiết kế để gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của

một tổ chức. KTNB hỗ trợ cho tổ chức đạt được các mục tiêu của mình thông qua phương pháp tiếp cận có hệ thống và có nguyên tắc, nhằm đánh giá và tăng cường tính hiệu quả của quy trình quản lý rủi ro, kiểm soát và quản trị đơn vị”. Khái niệm này nhấn mạnh hai chức năng cơ bản của KTNB, đó là chức năng đảm bảo và chức năng tư vấn. Với chức năng tư vấn, KTNB sẽ thực hiện tư vấn trợ giúp một cách riêng biệt cho tất cả các cấp trong một đơn vị việc giám sát chung về BCTC, KSNB, quản lý rủi ro, đồng thời cũng có thể tư vấn sâu hơn về việc quản lý tài sản, các yêu cầu tuân thủ,... đưa ra các khuyến nghị cần thiết để hoàn thiện các bộ phận có cơ hội phát triển hoặc có những khiếm khuyết cần khắc phục. Do đó, để đảm bảo KTNB thực hiện đầy đủ vai trò của mình, nội dung KTNB ngoài việc hướng tới thực hiện chức năng đảm bảo cũng cần đảm bảo thực hiện chức năng tư vấn.

Như vậy, có thể thấy, việc tổ chức xác định nội dung KTNB trên thế giới đã có xu hướng chuyển dịch từ kiểm toán BCTC và kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của KSNB sang kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của các hoạt động trong những năm gần đây. Bên cạnh đó, dưới tác động của Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, nội dung KTNB cũng có xu hướng tập trung vào KTNB trong môi trường CNTT. Chính vì thế, trong giai đoạn hiện nay, việc xác định nội dung KTNB tại các DN cần bao gồm đầy đủ các khía cạnh: Kiểm toán BCTC; Kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của KSNB; Kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của các hoạt động và kiểm toán CNTT. Đồng thời, việc tổ chức xác định nội dung KTNB cũng cần đảm bảo thực hiện 2 chức năng của KTNB là chức năng đảm bảo và chức năng tư vấn.

**Thực trạng tổ chức xác định nội dung KTNB tại Tập đoàn Bảo Việt**

Theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Khối KTNB Tập đoàn

Bảo Việt ban hành kèm theo Quyết định số 1039/2015/QĐ-HĐQT, Khối KTNB là một bộ phận trực thuộc Ủy ban Kiểm toán – Hội đồng quản trị, được thành lập và hoạt động theo thông lệ quản trị tiên tiến của quốc tế. Khối KTNB có chức năng “cung cấp những đánh giá độc lập, khách quan và tinh đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và quản trị DN của các đối tượng kiểm toán cho Ủy ban Kiểm toán, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tập đoàn dựa trên hoạt động đảm bảo và tư vấn nhằm hỗ trợ Tập đoàn trong việc đạt được các mục tiêu”.

Khối KTNB tại Tập đoàn Bảo Việt được tổ chức cơ cấu theo 3 Ban: Theo các lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ và đầu tư. Nên việc xác định nội dung KTNB của từng ban, từng lĩnh vực sẽ do các trưởng ban KTNB thảo luận với Giám đốc Khối KTNB, sau đó Trưởng KTNB phê duyệt và trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Qua kết quả phỏng vấn trực tiếp các lãnh đạo ban, Khối KTNB và khảo sát thông qua bảng hỏi, tác giả nhận thấy thực trạng tổ chức xác định nội dung KTNB tại Tập đoàn Bảo Việt như sau:

**Thứ nhất,** Tập đoàn Bảo Việt thực hiện kiểm toán đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của các quy trình KSNB và kiểm toán đánh giá tính hiệu quả, hiệu lực của các hoạt động ở mức độ nhiều nhất, kiểm toán BCTC và kiểm toán CNTT hiếm khi được thực hiện và được thực hiện bởi Ban Kiểm toán hoạt động đầu tư. Cụ thể như sau:

- Kiểm toán BCTC chưa thực sự được chú trọng tại Tập đoàn Bảo Việt. Tập đoàn mới chỉ thực hiện kiểm toán BCTC một cuộc vào năm 2016 và kế hoạch thực hiện 3 cuộc trong năm 2019. Phòng văn trực tiếp lãnh đạo ban kiểm toán hoạt động đầu tư và nghiên cứu hồ sơ kiểm toán, người viết nhận thấy, nội dung kiểm toán BCTC tại Tập

đoàn Bảo Việt tập trung chủ yếu vào các rủi ro liên quan đến quy trình lập BCTC. Cụ thể, năm 2016 tập trung vào các rủi ro từ khâu lập chứng từ kế toán, tổng hợp số liệu, phát hành báo cáo và công bố thông tin (chia yếu từng khoản mục trên BCTC). Năm 2019, theo kế hoạch nội dung kiểm toán BCTC tập trung vào khâu lập BCTC cuối kỳ, các bút toán hạch toán cuối kỳ và bút toán điều chỉnh số liệu (chủ yếu tập trung vào việc tổng hợp số liệu lên BCTC).

- **Nhận thức rõ vai trò ngày càng quan trọng của kiểm toán CNTT, Tập đoàn Bảo Việt đã bắt đầu triển khai nội dung kiểm toán CNTT bắt đầu từ năm 2018.** Tuy nhiên, việc thực hiện nội dung kiểm toán này vẫn đang trong giai đoạn sơ khai, nên trong năm 2018 Tập đoàn chỉ thực hiện 2 cuộc kiểm toán này tại 2 đơn vị thành viên thuộc (Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ (Công ty con của Tập đoàn Bảo Việt)) với nội dung kiểm toán là hoạt động đảm bảo an toàn CNTT đối với người dùng cuối tại các công ty này, bao gồm: Trách nhiệm bảo mật thông tin của cán bộ công nhân viên; An toàn nơi làm việc và môi trường làm việc; Phân loại và bảo vệ thông tin; quản lý tài khoản, mật khẩu; Sử dụng bàn làm việc và màn hình, thư điện tử, máy tính và thiết bị di động, thiết bị CNTT, phần mềm; Phòng chống virus; Sử dụng mạng nội bộ, máy in, máy hủy giấy, máy fax; Vận chuyển thông tin, tài sản thông tin. Chủ thể thực hiện là Ban Kiểm toán hoạt động đầu tư thuộc Khối KTNB tại Tập đoàn Bảo Việt. Như vậy, nội dung kiểm toán CNTT chưa thực sự được quan tâm.

**Thứ hai,** nội dung kiểm toán liên quan đến mục tiêu đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của KSNB và đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của các hoạt động cụ thể như sau:

- Đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của KSNB và của các hoạt động liên quan đến lĩnh vực bảo

hiểm phi nhân thọ của trụ sở chính Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và 79 công ty thành viên. Trong đó chủ yếu là liên quan đến các quy trình khai thác, quy trình giám định bồi thường, quy trình quản lý tài chính, quy trình tổ chức nhân sự, quy trình quản lý đại lý và quy trình kiểm tra, KSNB.

- Đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của KSNB và của các hoạt động liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ tại trụ sở chính Tổng Công ty Bảo hiểm Nhân thọ và 75 công ty thành viên: Trong đó, chủ yếu liên quan đến các quy trình như quy trình quản lý thu phí, quy trình giải quyết quyền lợi bảo hiểm, quy trình tổ chức nhân sự, quy trình triển khai các giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển kinh doanh tại công ty thành viên,...

- Đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của KSNB và của các hoạt động đầu tư tài chính tại Tập đoàn, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt, Trụ sở chính Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ, Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt như hoạt động quản lý quỹ đầu tư, hoạt động quản lý kênh đầu tư tài chính, hoạt động quản lý người đại diện vốn,...

**Thứ ba,** Tập đoàn chưa thực hiện cuộc KTNB với chức năng tư vấn, do đó chưa tổ chức xác định nội dung thực hiện chức năng tư vấn.

### **Giải pháp hoàn thiện**

Từ thực trạng công tác tổ chức xác định nội dung KTNB tại Tập đoàn Bảo Việt, tác giả đề xuất một số giải pháp hoàn thiện như sau:

**Thứ nhất, hoàn thiện và xây dựng nội dung kiểm toán CNTT và kiểm toán BCTC phù hợp**

Để đảm bảo việc thực hiện hai loại hình kiểm toán này đạt hiệu quả cao, góp phần gia tăng giá trị cho Tập đoàn Bảo Việt, là giải pháp cấp thiết cần thực hiện. Cụ thể như sau:

- Nếu mục tiêu kiểm toán là xác nhận mức độ trung thực, hợp lý của các thông tin tài chính - kiểm toán tài chính. Theo Mục 4, Điều 39,

Luật Kế toán, "KTNB có nhiệm vụ sau đây: a) Kiểm tra tính phù hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống KSNB; b) Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính của BCTC, báo cáo kế toán quản trị trước khi trình ký duyệt; c) Kiểm tra việc tuân thủ nguyên tắc hoạt động, quản lý, việc tuân thủ pháp luật, chế độ tài chính, kế toán, chính sách, nghị quyết, quyết định của lãnh đạo đơn vị kế toán; d) Phát hiện những sơ hở, yếu kém, gian lận trong quản lý, bảo vệ tài sản của đơn vị; đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị kế toán". Như vậy, căn cứ theo các nhiệm vụ trên, các nội dung của KTNB bao gồm: Kiểm toán hiệu quả và hiệu lực của các hoạt động, kiểm toán BCTC, kiểm toán hiệu quả và hiệu lực của KSNB. Do đó, nội dung kiểm toán BCTC cần được hoàn thiện hơn tại Tập đoàn Bảo Việt, cụ thể bao gồm các nội dung sau:

+ Đánh giá việc xây dựng và tổ chức bộ máy kế toán và công tác kế toán tại Công ty mẹ, Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng công ty Bảo hiểm Nhân Thọ và các công ty con, công ty thành viên để xem xét đánh giá sự phù hợp và hiệu quả.

+ Đánh giá tính đầy đủ, phù hợp của việc vận dụng các phương pháp kế toán trong quy trình kế toán và việc tuân thủ các quy định kế toán, các văn bản pháp lý có liên quan, các quy định nội bộ của Tập đoàn, công ty con, công ty thành viên trong quá trình thực hiện công tác kế toán.

+ Kiểm tra và xác nhận tính kịp thời, đầy đủ, khách quan và tin cậy của BCTC, báo cáo kế toán quản trị trước khi được phê duyệt và công bố của công ty mẹ, Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng công ty Bảo hiểm Nhân Thọ và các công ty con, công ty thành viên.

+ Kiểm tra và đánh giá các BCTC, báo cáo kế toán quản trị, đưa ra những kiến nghị và tư vấn

cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ, Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng công ty Bảo hiểm Nhân Thọ và các công ty con, công ty thành viên.

- Nếu mục tiêu kiểm toán liên quan đến kiểm toán CNTT thì nội dung KTNB bao gồm:

+ Kiểm toán trong môi trường CNTT: Kiểm toán hệ thống CNTT nghiệp vụ trọng yếu liên quan đến hoạt động bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ, đầu tư hoặc hệ thống thông tin tài chính; trích xuất và phân tích dữ liệu nghiệp vụ gốc (bảo hiểm, đầu tư) từ hệ thống CNTT của đơn vị, nhằm hỗ trợ các công tác kiểm toán khác,...

+ Kiểm toán hệ thống CNTT: Kiểm tra đánh giá (một hay nhiều) hệ thống CNTT cùng hệ thống kiểm soát liên quan đến hoạt động bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ, đầu tư tại công ty mẹ Tập đoàn Bảo Việt hoặc các công ty con, đơn vị thành viên.

**Thứ hai, Tập đoàn cần xác định nội dung kiểm toán liên quan đến mục tiêu thực hiện chức năng tư vấn (trong cuộc kiểm toán chỉ với mục đích tư vấn)**

Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt nên cần cụ thể theo nhu cầu thực tế trong Tập đoàn để yêu cầu Khối KTNB thực hiện cuộc kiểm toán thực hiện chức năng tư vấn. Chức năng tư vấn bao gồm một loạt các hoạt động dựa trên nhu cầu quản lý của các công ty con, công ty thành viên hoặc công ty mẹ Tập đoàn Bảo Việt. Các hoạt động này có thể được điều chỉnh để giải quyết các vấn đề cụ thể mà ban lãnh đạo Tập đoàn đã xác định và có thể thực hiện với các nội dung chủ yếu là là cố vấn, đào tạo và/hoặc chuyển giao kỹ thuật. Cụ thể như sau:

- Cố vấn

Là hình thức tư vấn, trong đó, KTNB kiểm tra hoặc đánh giá một khía cạnh quá khứ, hiện tại hoặc tương lai của hoạt động và đưa ra các lời khuyên để khách hàng tham

khảo trong việc đưa ra quyết định. Ví dụ:

- Tư vấn về các hoạt động quản lý rủi ro DN nhất định (phát triển chiến lược quản lý rủi ro);

- Tư vấn thiết kế KSNB;

- Tư vấn trong quá trình xây dựng chính sách và thủ tục;

- Tham gia vào vai trò tư vấn cho các dự án có nguy cơ cao như phát triển hệ thống thông tin;

- Tư vấn về vi phạm an ninh bảo mật hoặc gián đoạn kinh doanh liên tục;

- Tư vấn về các hoạt động quản lý rủi ro DN nhất định.

- Đào tạo

Thường thì Ban lãnh đạo đề nghị Khối KTNB thực hiện chức năng này với vị trí là giảng viên thông qua việc chủ trì tổ chức các buổi tập huấn đặc biệt, trình bày về một chủ đề được yêu cầu bởi các nhóm hoặc cá nhân cụ thể hoặc làm việc với đơn vị thuê ngoài. Ví dụ:

- Tập huấn về quản lý rủi ro và KSNB (khung quản trị rủi ro, KSNB, cách thức nhận diện rủi ro mới, rủi ro mới nổi, cách đo lường rủi ro, báo cáo rủi ro...);

- So sánh một lĩnh vực của công ty với các công ty khác cùng ngành, cùng quy mô để tìm ra thông lệ tốt nhất,...

- Phân tích sâu dự án (tức là, xác định các bài học rút ra từ một dự án sau khi nó đã được hoàn thành).

- Chuyển giao kỹ thuật

Là hình thức tư vấn sâu hơn đào tạo; trong đó, Khối KTNB không chỉ cung cấp cho tổ chức các kiến thức cần thiết để thực hiện một hoạt động/quy trình cụ thể mà còn tham gia vào việc hoàn thiện/triển khai hoạt động/quy trình đó trên thực tế. Ví dụ, KTNB hỗ trợ cung cấp các hướng dẫn về việc đánh giá rủi ro, kiểm soát của các quy trình kinh doanh; đồng thời, hướng dẫn các đơn vị được kiểm toán phân tích khoảng cách giữa thực tế, thông lệ tốt nhất và các bước thực hiện để thu hẹp khoảng cách này.

## Kết luận

Với áp lực kinh tế ngày càng tăng lên cho các DN, đề tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực có sẵn, việc tổ chức xác định KTNB tại các DN nói chung và Tập đoàn Bảo Việt nói riêng cần hoàn thiện một cách toàn diện bao gồm: Kiểm toán BCTC; Kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của KSNB; kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của các hoạt động và kiểm toán CNTT. Đồng thời, việc tổ chức xác định nội dung KTNB tại Tập đoàn Bảo Việt cũng cần chú trọng đến thực hiện chức năng tư vấn để đảm bảo đầy đủ chức năng, vai trò của KTNB trong việc tạo ra giá trị gia tăng cho Tập đoàn, góp phần cải thiện hệ thống quản trị DN, quản lý rủi ro và KSNB. ■

## Tài liệu tham khảo

- 1 Al-Twayjry, A. B. (2003). The development of internal audit in Saudi Arabia: An institutional theory perspective'. *Critical Perspectives on Accounting*, vol 14, no. 5, pp 507-31
- 2 Brink, V Z (1942). *Modern Internal Auditing*
- 3 Deloitte UK. (2018). 2019 Hot topics for IT Internal Audit in Financial Services.
- 4 KPMG (2018). Top 10 in 2019: Considerations for impactful internal audit departments
- 5 Lawrence B. Sawyer, G. E (2003). *Sawyer's Internal Auditing: Practice of Modern Internal Auditing. Revised and Enlarged*. Institute of Internal Auditors, Inc. International Edition
- 6 Lê Thị Thu Hà (2011). Tổ chức KTNB tại các công ty tài chính Việt Nam, Luận án Tiến sỹ kinh tế. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, Việt Nam
- 7 Moeller, R. 2009. *Brink's Modern Internal Auditing 7 ed.* John Wiley & Sons, Inc.
- 8 Nguyễn Minh Phương (2016). Hoàn thiện tổ chức KTNB trong DN xây dựng Việt Nam, Luận án Tiến sỹ kinh tế. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, Việt Nam
- 9 Phan Trung Kiên (2008). Hoàn thiện tổ chức KTNB trong DN xây dựng Việt Nam, Luận án Tiến sỹ kinh tế. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, Việt Nam
- 10 Tập đoàn Bảo Việt (2015). Quy chế tổ chức và hoạt động của khối KTNB TDBV, ban hành kèm theo Quyết định số 1039/2015/QĐ-HDQT, ngày 24/7/2015